

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐĂNG KÝ ÔN CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH
THÁNG 12/2023 - CƠ SỞ CỬ CHI

STT	CƠ SỞ	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Nhóm ôn	Phòng	Thứ	Ngày ôn	Giờ	Ghi chú
1	CỦ CHI	1223360149	Phạm Lan Anh	14/05/2007	01DS15C1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
2	CỦ CHI	1223360212	Phạm Minh Anh	16/06/2007	01DD15C1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
3	CỦ CHI	1223240058	Phạm Nguyễn Tuấn Anh	14/02/2002	01YS15A1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
4	CỦ CHI	1223360223	Nguyễn Hoài Phương Anh	18/02/2007	01DD15C1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
5	CỦ CHI	1223240090	Huỳnh Thị Ngọc Ân	28/09/2003	01KT15A1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
6	CỦ CHI	1223360140	Nguyễn Bình	18/03/2001	01YS15C1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
7	CỦ CHI	1223360139	Hồ Trung Duy	16/06/2007	01YS15C1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
8	CỦ CHI	1223360246	Sơn Hữu Duy	04/07/2007	01DD15C1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
9	CỦ CHI	1223360059	Trần Thùy Dương	08/02/2007	01DS15C1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
10	CỦ CHI	1223360191	Phạm Thị Hồng Đào	17/10/2007	01YS15C1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
11	CỦ CHI	1223360051	Võ Tấn Đạt	07/03/2007	01DD15C1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	

STT	CƠ SỞ	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Nhóm ôn	Phòng	Thứ	Ngày ôn	Giờ	Ghi chú
12	CỦ CHI	1223240013	Nguyễn Thị Trúc Giang	03/07/2003	01KT15A1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
13	CỦ CHI	1223360232	Nguyễn Gia Hân	02/12/2007	01KT15C1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
14	CỦ CHI	1223360013	Phạm Trúc Hậu	19/10/2004	01YS15C1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
15	CỦ CHI	1223360007	Thạch Huy Hoàng	28/01/2002	01YS15C1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
16	CỦ CHI	1223240086	Nguyễn Thị Hồng	21/02/1994	01DD15A1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
17	CỦ CHI	1223240087	Nguyễn Thị Hương	23/06/1993	01DD15A1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
18	CỦ CHI	1223360226	Mai Trọng Hữu	08/04/2006	01YS15C1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
19	CỦ CHI	1223360247	Phan Hoàng Anh Khoa	10/08/2007	01KT15C1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
20	CỦ CHI	1223360074	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	22/08/2007	01DD15C1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
21	CỦ CHI	1223360075	Nguyễn Ngọc Thúy Linh	22/08/2007	01DD15C1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
22	CỦ CHI	1223240056	Nguyễn Thị Thiên Lộc	27/01/2004	01YS15A1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
23	CỦ CHI	1223360064	Đoàn Khánh Ly	24/08/2007	01DD15C1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
24	CỦ CHI	1223240084	Nguyễn Thúy Nga	06/09/2003	01KT15A1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	

STT	CƠ SỞ	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Nhóm ôn	Phòng	Thứ	Ngày ôn	Giờ	Ghi chú
25	CỦ CHI	1223240052	Đặng Kim Ngân	05/06/2003	01KT15A1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
26	CỦ CHI	1223240088	Lê Nguyễn Ngọc Ngân	25/04/2004	01KT15A1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
27	CỦ CHI	1223360235	Trần Nguyễn Quỳnh Ngân	18/08/2007	01DD15C1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
28	CỦ CHI	1223360124	Võ Thu Ngân	08/01/2007	01KT15C1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
29	CỦ CHI	1223360197	Nguyễn Đình Thiện Nhân	12/06/2007	01YS15C1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
30	CỦ CHI	1223360282	Lê Đại Phúc	28/07/2005	01DS15C2	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
31	CỦ CHI	1223240060	Đặng Ngọc Phương	24/10/2004	01YS15A1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
32	CỦ CHI	1223240085	Phạm Thị Sinh	10/02/1994	01DD15A1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
33	CỦ CHI	1223360086	Kha Thái Tú	05/08/2007	01YS15C1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
34	CỦ CHI	1223360110	Đặng Thị Thanh Thảo	19/06/2003	01MK15C1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
35	CỦ CHI	1223360180	Lưu Thị Minh Thùy	02/01/2007	01DS15C1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
36	CỦ CHI	1223360195	Trịnh Thị Thư	11/08/2007	01KT15C1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
37	CỦ CHI	1223360266	Nguyễn Thùy Trang	06/08/2005	01DS15C1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	

STT	CƠ SỞ	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Nhóm ôn	Phòng	Thứ	Ngày ôn	Giờ	Ghi chú
38	CỦ CHI	1223360028	Nguyễn Ngọc Phương Trâm	16/05/2007	01DD15C1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
39	CỦ CHI	2223240060	Đoàn Ngọc Trâm	07/03/2002	01KT15A1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
40	CỦ CHI	1223360008	Đoàn Ngọc Quế Trâm	16/09/2005	01DS15C1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
41	CỦ CHI	1223360102	Nguyễn Hoàng Phương Uyên	17/08/2007	01DS15C1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
42	CỦ CHI	1223360047	Hứa Quang Vũ	24/11/2005	01YS15C1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
43	CỦ CHI	1223240089	Hoàng Thị Thanh Xuân	31/10/1998	01DD15A1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
44	CỦ CHI	1223360225	Nguyễn Kim Yến	04/12/2007	01DS15C1	Nhóm 1	104	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
45	CỦ CHI	1223180004	Nguyễn Thị Phương Mai	30/05/1983	01DS15A2	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
46	CỦ CHI	1223180003	Lê Thị Kim Ngà	09/09/1991	01DS15A2	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
47	CỦ CHI	1223240002	Nguyễn Công Sơn	08/07/2001	01DS15A2	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
48	CỦ CHI	1223360160	Huỳnh Văn Phúc	14/02/2007	01PM15C1	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
49	CỦ CHI	1223360193	Võ Minh Lộc	08/07/2007	01TM15C1	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
50	CỦ CHI	1223240020	Phan Ngọc Trâm	26/10/2001	01DS15A2	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	

STT	CƠ SỞ	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Nhóm ôn	Phòng	Thứ	Ngày ôn	Giờ	Ghi chú
51	CỦ CHI	1223240019	Phan Bích Trâm	26/10/2001	01DS15A2	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
52	CỦ CHI	1223360192	Võ Trần Đăng Khôi	22/01/2007	01TM15C1	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
53	CỦ CHI	1223360236	Hồ Văn Phước	07/11/2007	01TM15C1	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
54	CỦ CHI	1223240062	Lê Thị Mỹ Tâm	25/04/2004	01DS15A2	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
55	CỦ CHI	1223360292	Nguyễn Trần Gia Huy	01/12/2007	01DH15C1	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
56	CỦ CHI	1223240030	Nguyễn Phương Nguyên	23/12/2001	01DS15A2	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
57	CỦ CHI	1223360274	Võ Thị Yến Nhi	01/03/2007	01DH15C1	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
58	CỦ CHI	1223240082	Nguyễn Hoài Vinh	30/04/1999	01TM15A1	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
59	CỦ CHI	1223240016	Đặng Ngọc Phương Linh	31/05/2003	01DS15A2	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
60	CỦ CHI	1223240012	Lê Thị Tường Vi	01/09/2003	01DS15A2	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
61	CỦ CHI	2223360110	Nguyễn Lê Minh Ny	25/12/2007	01DN15C1	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
62	CỦ CHI	1223180010	Nguyễn Hải Đăng	30/12/2002	01DS15A2	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
63	CỦ CHI	1223360012	Lê Phước Gia Bảo	14/05/2004	01TM15C1	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	

STT	CƠ SỞ	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Nhóm ôn	Phòng	Thứ	Ngày ôn	Giờ	Ghi chú
64	CỦ CHI	1223240073	Bùi Ngọc Anh Thi	01/07/2003	01DS15A2	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
65	CỦ CHI	1223240072	Lê Phương Nhi	20/12/2003	01DS15A2	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
66	CỦ CHI	1223240048	Phạm Xuân Quyền	24/09/2002	01DS15A2	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
67	CỦ CHI	1223240026	Cao Thị Phương Thảo	03/08/2003	01DS15A2	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
68	CỦ CHI	1223360060	Nguyễn Văn Kiên	14/01/2007	01PM15C1	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
69	CỦ CHI	1223240061	Nguyễn Thị Thùy Trang	07/03/2004	01DS15A2	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
70	CỦ CHI	1223240040	Hà Kim Ngân	09/05/2000	01DS15A2	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
71	CỦ CHI	1223360090	Nguyễn Duy Bảo	09/09/2007	01TM15C1	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
72	CỦ CHI	1223360015	Kim Sang Trọng	24/07/2006	01TM15C1	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
73	CỦ CHI	1223360219	Nguyễn Phạm Xuân Huy	30/03/2007	01DH15C1	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
74	CỦ CHI	1223360190	Lâm Quốc Thịnh	03/12/2007	01TM15C1	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
75	CỦ CHI	1223360150	Mạc Duy An	07/08/2007	01TM15C1	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
76	CỦ CHI	1223360101	Trần Hiếu	29/01/2007	01DN15C1	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	

STT	CƠ SỞ	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Nhóm ôn	Phòng	Thứ	Ngày ôn	Giờ	Ghi chú
77	CỦ CHI	1223360081	Hoàng Kỳ Anh	19/08/2007	01TM15C1	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
78	CỦ CHI	1223360077	Nguyễn Thị Như Huỳnh	12/03/2007	01DH15C1	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
79	CỦ CHI	1223360220	Nguyễn Hồng Ái	11/05/2007	01DH15C1	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
80	CỦ CHI	1223240064	Lê Nguyễn Huỳnh Nhi	08/04/2004	01DS15A2	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
81	CỦ CHI	1223180012	Mai Thị Thu Liễu	02/11/1992	01DS15A2	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
82	CỦ CHI	1223360037	Nguyễn Tấn Lợi	21/12/2003	01DH15C1	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
83	CỦ CHI	1223360026	Nguyễn Thị Ánh Hồng	30/07/2004	01DH15C1	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
84	CỦ CHI	1223360054	Hà Hoài Nam	27/08/2004	01TM15C1	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
85	CỦ CHI	1223360241	Nguyễn Hùng Cường	07/04/2007	01PM15C1	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
86	CỦ CHI	1223360079	Nguyễn Hoàng Mỹ	02/05/2007	01TM15C1	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
87	CỦ CHI	1223360238	Nguyễn Quốc Bảo	24/02/2007	01DH15C1	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
88	CỦ CHI	1223240071	Nguyễn Nho Tú	01/02/2004	01PM15A1	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	
89	CỦ CHI	1223240023	Nguyễn Quốc Huy	24/01/2003	01TM15A1	Nhóm 2	201	Chủ nhật	26/11/2023	7h30-11h30 13h00-17h00	

STT	CƠ SỞ	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Nhóm ôn	Phòng	Thứ	Ngày ôn	Giờ	Ghi chú
90	CỦ CHI	1223180018	Nguyễn Thu Nguyên	26/09/1985	01DS15B1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
91	CỦ CHI	1223180024	Nguyễn Thị Yến Oanh	01/07/1986	01DS15B1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
92	CỦ CHI	1213360072	Lê Thị Lan Anh	26/07/2006	01DS14C1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
93	CỦ CHI	1223240004	Nguyễn Thị Hà	02/10/1994	01DS15B1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
94	CỦ CHI	1223240038	Đào Thị Mai	20/12/1997	01DS15B1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
95	CỦ CHI	1223180031	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	23/07/1988	01DS15B1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
96	CỦ CHI	1223240044	Nguyễn Tấn Trương	15/09/1995	01DS15B1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
97	CỦ CHI	1223180032	Nguyễn Thị Hòa	07/07/1993	01DS15B1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
98	CỦ CHI	1223240050	Hà Thị Hương	19/09/1995	01DS15B1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
99	CỦ CHI	1223180011	Trần Thị Thu Dung	24/10/1986	01DS15B1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
100	CỦ CHI	1223240045	Phùng Văn Lập	01/06/1991	01DS15B1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
101	CỦ CHI	1223240015	Lý Văn Thanh	06/01/1968	01DS15B1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
102	CỦ CHI	1213360036	Lê Nguyễn Phương Nhi	02/11/2006	01DS14C1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	

STT	CƠ SỞ	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Nhóm ôn	Phòng	Thứ	Ngày ôn	Giờ	Ghi chú
103	CỦ CHI	1213360086	Nguyễn Thị Thanh Xuân	10/9/2006	01DS14C1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
104	CỦ CHI	1213360128	Lê Đỗ Sa Huỳnh	12/11/2006	01DS14C1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
105	CỦ CHI	1213360126	Nguyễn Liên Thành	12/12/2006	01MK14C1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
106	CỦ CHI	1203360106	Nguyễn Quốc Huy	24/09/2005	01DD13C1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
107	CỦ CHI	117030077	Nguyễn Minh Nhựt	12/13/2002	01DS10C1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
108	CỦ CHI	1213360115	Hứa Thị Kim Ngân	24/4/2006	01MK14C1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
109	CỦ CHI	1213360088	Đỗ Như Quỳnh	15/10/2006	01DS14C1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
110	CỦ CHI	1223360291	Võ Đức Huy	16/11/2002	01DS15D1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
111	CỦ CHI	1213240036	Trần Phúc	11/04/1995	01DS14B1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
112	CỦ CHI	1213240046	Lê Công Thành	18/12/2002	01YS14A1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
113	CỦ CHI	1223180006	Trần Ngọc Tiến	13/03/1988	01DS15B1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
114	CỦ CHI	1213240043	Ka Thê	25/12/1995	01DS14B1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
115	CỦ CHI	1213360081	Đặng Khánh Như	27/8/2006	01YS14C1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	

STT	CƠ SỞ	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Nhóm ôn	Phòng	Thứ	Ngày ôn	Giờ	Ghi chú
116	CỦ CHI	3223240012	Lâm Hoài Trung	28/05/1982	01DS15B1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
117	CỦ CHI	1203360151	Trần Duy Vũ	18/03/2005	01DD13C1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
118	CỦ CHI	1213240005	Dương Thị Ngọc Lý	26/05/2001	01TM14A1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
119	CỦ CHI	1213360127	Nguyễn Thị Hà Anh	19/3/2006	01YS14C1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
120	CỦ CHI	217020054	Trần Văn Lâm			Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
121	CỦ CHI	1223240005	Nguyễn Thị Kim Vân	04/01/2002	01DS15B1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
122	CỦ CHI	1193240024	Nguyễn Thị Bích Trâm	31/01/1983	01YS12B1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
123	CỦ CHI	1213240048	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	15/07/2003	01YS14A1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
124	CỦ CHI	1213360147	Hoàng Ngọc Đại Phát	19/7/2006	01TM14C1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
125	CỦ CHI	1213360075	Bùi Văn Tuấn	02/10/2006	01TM14C1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
126	CỦ CHI	1223240043	Trương Thị Thanh Trúc	26/07/1999	02KT15E1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
127	CỦ CHI	1213360018	Trần Ngọc Hà Linh	08/11/2006	01DD14C1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
128	CỦ CHI	1223360031	Lê Vũ Thùy Dương	20/11/1999	02KT15E1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	

STT	CƠ SỞ	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Nhóm ôn	Phòng	Thứ	Ngày ôn	Giờ	Ghi chú
129	CỦ CHI	1223360017	Lê Thị Kim Thoa	26/03/2001	02KT15E1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	
133	CỦ CHI	1213360011	Phạm Tiến Dũng	16/02/2004	01TM14C1	Nhóm 3	201	Thứ 2 Thứ 4 Thứ 6	27/11/2023 29/11/2023 01/12/2023	18h00 - 21h00	